

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 3 - 2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh
- Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST - DS, ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Yến L, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: tổ A, ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: anh Trần Minh Ý, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký thường trú: ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện tại: số B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(chị L xin vắng mặt, anh Ý vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Yến L trình bày:

Chị và anh Trần Minh Ý sau thời gian tự tìm hiểu được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức lễ cưới năm 2020 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2020 ngày 27 tháng 02 năm

2020.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chị, vợ chồng làm thuê ở công ty G, đến tháng 4 năm 2020 do dịch bệnh C-19, nên không còn đi làm, đến tháng 6 năm 2020 thì công ty K công nhân tiếp tục đi làm nhưng không biết lý do tại sao công ty không tiếp tục nhận anh Ý nên từ đó anh Ý ở nhà không đi làm nữa. Thời gian này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc do anh Ý lén sử dụng ma túy, có lần lên cơn nghiện thì anh Ý lén lấy vàng cưới của vợ chồng đem bán để mua ma túy sử dụng, anh Ý còn vay tiền người khác tham gia vào cờ bạc cá cược online trên mạng, chị phải đứng ra trả nợ thay, những sự việc này chị đều giấu gia đình của mình không cho ai biết vì muốn cho anh Ý có cơ hội để thay đổi nhưng anh Ý vẫn không thay đổi. Đến tháng 10 năm 2020 thì ly thân, khi ly thân anh Ý không thay đổi bản thân hay hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn bị chính quyền địa phương đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến nay chị được biết anh Ý lại tái nghiện và tiếp tục bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Khoảng cuối năm 2020 thì chị có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ý và được Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thụ lý giải quyết, nhưng trong quá trình giải quyết thì Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xác minh anh Ý không còn sinh sống tại nơi đăng ký thường trú tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên đã đề nghị chị rút đơn khởi kiện và hướng dẫn chị khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên chị nộp đơn khởi kiện cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh Ý.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Anh Trần Minh Ý vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh Ý vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, anh cũng được tổng đạt triệu tập để nghe xét xử đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, chị L có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh Ý và chị L theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị do hai người tự tìm hiểu được cha mẹ hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An, thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Ý không tìm kiếm việc làm tạo nên thu nhập chăm lo cuộc sống cho gia đình, mà tham gia tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy trái phép phải bắt buộc đưa đi cai nghiện, chị L cũng tạo điều kiện cho anh Ý sửa chữa thay đổi bản thân, anh Ý không sửa chữa mà ngày vẩn sâu vào tệ nạn và anh cũng không muốn hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt

được, nên chị **L** yêu cầu ly hôn với anh Ý là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của ông **Trần Như S** (cha ruột anh Ý), đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ: chị **L** khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét

Đồng thời buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị **Lê Thị Yến L** yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; bị đơn anh **Trần Minh Ý** đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh Ý cư trú tại **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang**, nên chị **L** khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: Chị **L** xin ly hôn, nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị do hai người tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức lễ cưới năm 2020, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An**, thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Ý không tìm kiếm việc làm tạo thêm thu nhập chăm lo cuộc sống cho gia đình, mà tham gia tệ nạn xã hội, sử dụng trái phép ma túy phải bắt buộc đưa đi cai nghiện, chị **L** cũng tạo điều kiện cho anh Ý sửa chữa thay đổi bản thân, anh Ý không sửa chữa mà ngày càng sâu vào tệ nạn và anh cũng không tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị **L** yêu cầu ly hôn với anh Ý là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của ông **Trần Như S** (cha ruột anh Ý), nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **L** theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung, tài sản chung và nợ: chị **L** khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét

Ghi nhận chị **L** khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Ý, chị **L** phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị **Lê Thị Yến L** là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tổ tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Lê Thị Yến L** đối với anh Trần Minh Ý.
- Về hôn nhân: chị **Lê Thị Yến L** được ly hôn với anh Trần Minh Ý.
- Về con chung, tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị **Lê Thị Yến L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006352 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Trần Minh Ý không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chiến

